

## THỰC TRẠNG KỸ NĂNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Thu Trang<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

Ở đại học hình thức học chủ yếu của sinh viên là tự học, tự nghiên cứu. Đặc biệt khi các trường đại học thực hiện phương thức đào tạo tín chỉ, hoạt động tự học lại càng quan trọng và cần thiết đối với sinh viên. Để có được kết quả tốt trong quá trình học tập, sinh viên phải biết cách tự học, rèn luyện được kỹ năng tự học. Bài viết này chỉ ra tầm quan trọng của kỹ năng tự học đối với sinh viên sư phạm và mức độ thực hiện các nhóm kỹ năng tự học của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai. Kỹ năng tự học là một trong những kỹ năng sống, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng của sinh viên sư phạm. Trong bài báo, tác giả nêu thực trạng bốn nhóm kỹ năng tự học cơ bản của sinh viên, đồng thời chỉ ra năm nguyên nhân chủ quan và bảy nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến quá trình tự học của sinh viên theo phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ với mong muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, giảng dạy ở trường đại học.

**Từ khóa:** Tự học, kỹ năng tự học, sinh viên, sinh viên sư phạm, tín chỉ

#### 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học trong cả nước có lộ trình, xu hướng chung: chuyển từ hình thức đào tạo theo niên chế sang hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Điều này mở ra một loạt các nghiên cứu nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động học tập của sinh viên đáp ứng sự thay đổi đó. Điển hình như tác giả Hoàng Thảo Nguyên, Nguyễn Thị Phương Thanh với “Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ” [1], tác giả Nguyễn Thị Xuân Thủy với nghiên cứu “Rèn luyện kỹ năng tự học tập cho sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín

chỉ” [2] đã làm rõ sự khác biệt của đào tạo tín chỉ so với niên chế và những yêu cầu thay đổi trong dạy và học ở hình thức đào tạo mới. Hình thức này đòi hỏi sinh viên không những phải tự học nhiều hơn mà phải có kỹ năng tự học mới đem lại kết quả học tập cao “tự học không thể hiệu quả khi bị ép buộc hay học không có mục đích và động cơ rõ ràng” [3]. Trong hoạt động học tập, kỹ năng tự học có vai trò hết sức quan trọng; giúp sinh viên hình thành và rèn luyện được tính tích cực, chủ động, tự giác trong học tập; hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ bài học một cách vững chắc, vận dụng các tri thức đã học vào việc giải quyết những nhiệm vụ học tập mới linh hoạt, sáng tạo, từ đó quyết định sự phát triển các phẩm chất nhân

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai

Email: thutrang.everlasting@gmail.com

cách và chất lượng học tập của sinh viên. Đối với sinh viên nói chung và sinh viên sư phạm nói riêng việc tự học không chỉ để hoàn thành nhiệm vụ học tập trên giảng đường mà còn phải tự học trong suốt những năm giảng dạy sau này. Đặc biệt đối với sinh viên sư phạm, biết cách học vừa là phương tiện để họ tự học, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vừa là phương tiện để dạy cách học, dạy kỹ năng học cho học sinh đáp ứng tinh thần đổi mới giáo dục hiện nay [4]. Do vậy, việc tìm hiểu kỹ năng tự học trong phương thức đào tạo mới là việc làm cần thiết góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và giảng dạy ở đại học giai đoạn hiện nay.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khái niệm

Hiện nay khái niệm kỹ năng được khá nhiều nhà tâm lý học, giáo dục học trên thế giới cũng như trong nước đưa ra và hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau. Tựu trung, khái niệm này thường được hiểu theo hai hướng. Hướng thứ nhất: coi kỹ năng là mặt kỹ thuật của thao tác, hành động hay hoạt động. Hướng thứ hai: coi kỹ năng không đơn thuần là mặt kỹ thuật của hành động mà còn là biểu hiện về năng lực của con người. Tác giả đồng tình với hướng nghiên cứu thứ hai và lấy khái niệm về kỹ năng trong *Từ điển Tâm lý học* của tác giả Vũ Dũng (chủ biên) làm khái niệm công cụ: “*Kỹ năng là năng lực vận dụng có kết quả những tri thức về phương thức hành*

*động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng*” [2, tr. 131]. Trên cơ sở đó, kỹ năng tự học được tác giả quan niệm: là *phương thức hành động trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để thực hiện có kết quả mục tiêu học tập đã đặt ra, phù hợp với những điều kiện cho phép.*

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng cách phân loại của tác giả Phạm Văn Cường [5] và lựa chọn bốn nhóm kỹ năng tự học cơ bản: 1) Kỹ năng lập kế hoạch hoạt động tự học, gồm: kỹ năng xác định đầy đủ các công việc cần làm; kỹ năng xác định yêu cầu của từng công việc thực hiện theo kế hoạch của bản thân; kỹ năng phân phối thời gian hợp lý cho từng công việc; kỹ năng sắp xếp các công việc một cách hợp lý; kỹ năng nắm được yêu cầu của kế hoạch. 2) Kỹ năng làm việc với sách, gồm: kỹ năng chọn đúng sách cần đọc; kỹ năng lập danh mục tài liệu cần đọc; kỹ năng chọn cách đọc phù hợp với mục đích đề ra; kỹ năng ghi theo phiếu tư liệu; kỹ năng ghi theo đề cương chi tiết; kỹ năng tóm tắt nội dung chính những điều đã đọc; kỹ năng lưu trữ những điều đã đọc. 3) Kỹ năng trả lời câu hỏi - bài tập, gồm: kỹ năng xác định yêu cầu của bài tập; kỹ năng xác định dạng câu hỏi, bài tập; kỹ năng xác định các hướng giải bài tập; kỹ năng lập chương trình giải; kỹ năng trình bày lời giải rõ ràng, ngắn gọn; kỹ năng kiểm tra lời giải. 4) Kỹ năng tự kiểm tra đánh giá, gồm: kỹ

năng xác định mục đích nội dung kiểm tra; kỹ năng xác định tiêu chuẩn đánh giá; kỹ năng đối chiếu kết quả với tiêu chuẩn; kỹ năng xác định mức độ phù hợp giữa kết quả với tiêu chuẩn...

Hiện nay, ở nước ta cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu tìm hiểu kỹ năng tự học của sinh viên trong phương thức đào tạo mới và đưa ra các giải pháp cụ thể cho vấn đề này [6]. Tuy nhiên tại trường Đại học Đồng Nai thì chưa có công trình nào nghiên cứu về kỹ năng tự học của sinh viên trên cơ sở đó đưa ra các biện pháp thích hợp nhằm nâng cao kỹ năng này cho sinh viên. Do đó nghiên cứu “*Kỹ năng tự học của sinh viên trường Đại học Đồng Nai*” là một trong những yêu cầu cấp thiết cho Nhà trường.

## 2.2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu chính là 200 sinh viên sư phạm năm thứ nhất khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non trường Đại học Đồng Nai. Khách thể nghiên

cứu hỗ trợ là 20 giảng viên đang giảng dạy tại khoa, lớp được điều tra.

Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: nghiên cứu tài liệu, điều tra viết, quan sát, toán thống kê... Trong đó, phương pháp điều tra viết là phương pháp cơ bản nhất, được sử dụng với mục đích khảo sát các mặt, các khía cạnh khác nhau trong hoạt động tự học của sinh viên.

Kết quả tổng hợp được xử lý trên bảng tính điện tử Microsoft Excel. Nghiên cứu này chỉ rõ mức độ kỹ năng tự học của sinh viên và các nguyên nhân ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của sinh viên.

## 2.3. Kết quả nghiên cứu

### 2.3.1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của việc rèn luyện kỹ năng tự học

Qua nghiên cứu, sinh viên đã nhận thức được ý nghĩa quan trọng và cần thiết của việc rèn luyện kỹ năng tự học. Kết quả được thể hiện ở bảng 1.

**Bảng 1:** Nhận thức của sinh viên về vai trò của việc rèn luyện kỹ năng tự học

STT	Mức độ cần thiết	Tổng số	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất cần thiết	115	57,5
2	Cần thiết	85	42,5
3	Ít cần thiết	0	0
4	Không cần thiết	0	0

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, tất cả sinh viên đều nhận thức tầm quan trọng

và sự cần thiết của kỹ năng tự học. Trong đó 57,5% sinh viên cho rằng việc

rèn luyện kỹ năng tự học là rất cần thiết, 42,5% sinh viên cho rằng đó là việc cần thiết. Qua trao đổi, sinh viên Nguyễn Văn T. cho biết: “Kỹ năng này rất cần thiết với em, vì nếu em có được kỹ năng này thì em có thể tiếp thu được những lượng tri thức nhiều và khó ở trường đại học.” Còn sinh viên Nguyễn Thi Thu L. cho rằng: “Sau này trở thành một giáo viên, kỹ năng tự học sẽ giúp giáo viên có thể tự chiếm lĩnh kiến thức để giảng bài hay hơn và sâu hơn.” Như vậy kỹ năng tự học không chỉ cần thiết cho

hoạt động tự học mà còn giúp cho hoạt động giảng dạy sau khi ra trường của sinh viên.

### 2.3.2. Mức độ kỹ năng tự học của sinh viên trước khi rèn luyện

Ở nội dung này, tác giả cho sinh viên tự đánh giá mức độ về kỹ năng tự học của bản thân. Ngoài sự tự đánh giá của sinh viên, giáo viên đánh giá kỹ năng tự học qua sản phẩm của sinh viên với các tiêu chí được thể hiện ở bảng 2.

**Bảng 2:** Nội dung, tiêu chí đánh giá sản phẩm

STT	Nội dung, tiêu chí đánh giá sản phẩm	Điểm tối đa
1	Động cơ học tập đúng đắn (các động cơ hứng thú nhận thức và các động cơ trách nhiệm trong học tập)	10
2	Xây dựng kế hoạch tự học cụ thể, rõ ràng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình giúp quá trình tiến hành việc học được trôi chảy thuận lợi	25
3	Lựa chọn và chủ động tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn và từ những hoạt động khác nhau - Xử lý thông tin trong quá trình tự học, có thể được tiến hành thông qua việc phân tích, đánh giá, tóm lược, tổng hợp, so sánh... - Vận dụng thông tin tri thức khoa học để giải quyết các vấn đề liên quan như thực hành bài tập, thảo luận, xử lý các tình huống, viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học, tổng thuật...	30
4	Trao đổi, phổ biến thông tin theo yêu cầu thông qua các hình thức: hội thảo, báo cáo khoa học, thảo luận, thuyết trình, tranh luận...	25
5	Tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập: thẩm định mình hiểu được cái gì làm được, điều gì chưa thỏa mãn nhu cầu học tập nghiên cứu để từ đó có hướng khắc phục hay phát huy	10
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>

Kết quả tự đánh giá của sinh viên học được thể hiện ở bảng 3. và đánh giá của giáo viên về kỹ năng tự

**Bảng 3:** *Mức độ kỹ năng tự học của sinh viên trước khi rèn luyện*

STT	Mức độ kỹ năng tự học của sinh viên trước khi rèn luyện	Sinh viên tự đánh giá		Đánh giá của giảng viên	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất tốt	0	0,0	0	0,0
2	Tốt	4	2,0	0	0,0
3	Khá	45	22,5	30	15,0
4	Trung bình	54	27,0	48	24,0
5	Yếu	97	48,5	122	61,0

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả ở bảng 3 cho thấy nhìn chung kỹ năng tự học của sinh viên chưa cao (chủ yếu ở mức trung bình và yếu). Đánh giá ở mức “tốt” thì sinh viên tự đánh giá là 2,0%. Ở mức “khá”, sinh viên tự đánh giá là 22,5%, trong khi đó giáo viên đánh giá là 15,0%. Đạt mức “trung bình” thì sinh viên tự đánh giá là 27,0%, giáo viên đánh giá là 24,0%. Ở mức “yếu”, sinh viên tự đánh giá là 48,5%, trong khi đó tỷ lệ này ở giáo viên khá cao (61%). Qua đó cho thấy, kỹ năng này của các em còn rất hạn chế.

### 2.3.3. *Mức độ biểu hiện các kỹ năng tự học của sinh viên*

#### 2.3.3.1. *Mức độ đạt được các tiêu chí trong kỹ năng tự học của sinh viên*

Ở nội dung này, tác giả đánh giá mức độ đạt được các tiêu chí về kỹ năng tự học của sinh viên theo những tiêu chí

như: mục đích - động cơ học tập, xây dựng kế hoạch tự học, đọc giáo trình - tài liệu tham khảo, trao đổi - chia sẻ thông tin và tự kiểm tra đánh giá. Kết quả tổng hợp được xử lý trên bảng tính điện tử Microsoft Excel. Để đánh giá về bốn nhóm kỹ năng tự học của sinh viên, tác giả phân ra bốn mức độ như sau:

- Kỹ năng tự học tốt (X từ 2,82 đến 3,0).

- Kỹ năng tự học khá (X từ 2,63 đến 2,82).

- Kỹ năng tự học trung bình (X từ 2,41 đến 2,63).

- Kỹ năng tự học yếu, kém (X từ 2,38 đến 2,41).

Kết quả khảo sát chi tiết được thể hiện ở bảng 4.

**Bảng 4:** *Mức độ đạt được các tiêu chí trong kỹ năng tự học của sinh viên*

STT	Các tiêu chí	Mức độ	
		Trung bình	Thứ bậc
1	Kỹ năng lập kế hoạch	2,63	2
2	Kỹ năng làm việc với sách	2,82	1
3	Kỹ năng trả lời câu hỏi - bài tập	2,41	3
4	Kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả học tập	2,38	4

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Kết quả ở bảng 4 cho thấy, mức độ đạt được các tiêu chí trong kỹ năng tự học của sinh viên chỉ ở mức trung bình, xếp vị trí thứ nhất là kỹ năng làm việc với sách (điểm trung bình = 2,82), tiếp đó đến kỹ năng lập kế hoạch (điểm trung bình = 2,63), xếp ở vị trí thứ ba là kỹ năng trả lời câu hỏi - bài tập với điểm trung bình = 2,41 và cuối cùng là

kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả học tập với điểm trung bình = 2,38.

### 2.3.3.2. *Mức độ biểu hiện các tiêu chí trong kỹ năng tự học của sinh viên*

Ở nội dung này, tác giả đánh giá các mức độ biểu hiện về kỹ năng tự học trong từng tiêu chí. Kết quả được thể hiện ở bảng 5.

**Bảng 5:** *Mức độ biểu hiện các tiêu chí trong kỹ năng tự học của sinh viên*

Kỹ năng tự học	Mức độ (%)		
	A	B	C
<b>Kỹ năng lập kế hoạch</b>			
1. Xác định đầy đủ các công việc cần làm	52,2	39,7	8,1
2. Xác định yêu cầu của từng công việc	27,2	70,5	2,2
3. Phân phối thời gian hợp lý cho từng công việc	13,9	65,4	20,6
4. Sắp xếp các công việc một cách hợp lý	17,6	65,4	16,9
5. Nắm được yêu cầu của kế hoạch	26,4	60,3	13,2
<b>Kỹ năng làm việc với sách</b>			
1. Biết chọn đúng sách cần đọc	47,8	50,0	2,2
2. Biết lập danh mục tài liệu cần đọc	19,1	52,2	28,6
3. Biết chọn cách đọc phù hợp với mục đích đề ra	24,2	58,8	16,9
4. Biết ghi theo phiếu tư liệu	13,9	29,4	56,6
5. Biết ghi theo đề cương chi tiết	11,7	50,0	38,2
6. Biết tóm tắt nội dung chính những điều đã đọc	25,7	52,2	22,1
7. Biết lưu trữ những điều đã đọc theo vấn đề	13,9	52,2	33,8
<b>Kỹ năng trả lời câu hỏi, bài tập</b>			

1. Xác định yêu cầu của bài tập	63,9	34,5	1,5
2. Xác định dạng câu hỏi, bài tập	46,3	52,2	1,2
3. Xác định các hướng giải bài tập	19,1	77,2	3,6
4. Lập chương trình giải	8,8	60,3	30,8
5. Trình bày lời giải rõ ràng, ngắn gọn	11,8	83,1	5,1
6. Kiểm tra lời giải	41,1	48,5	17,6
<b>Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá</b>			
1. Xác định mục đích, nội dung kiểm tra	39,7	41,2	19,1
2. Xác định tiêu chuẩn đánh giá	19,1	52,2	28,6
3. Đối chiếu kết quả với tiêu chuẩn	22,1	58,8	19,1
4. Xác định mức độ phù hợp giữa kết quả với chuẩn	15,4	47,8	36,7

(Trong đó, *A: thực hiện thành thạo, B: thực hiện chưa thành thạo, C: chưa biết làm*)  
(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Về kỹ năng lập kế hoạch tự học, chỉ có 52,2% sinh viên cho rằng mình biết xác định các công việc cần thiết trong tự học một cách thành thạo. Các việc làm khác rất quan trọng đối với việc tổ chức hợp lý hoạt động tự học và lao trí óc của sinh viên được các em đánh giá là làm chưa thành thạo, đó là: xác định yêu cầu của từng công việc (70,5%); phân phối thời gian hợp lý cho từng công việc (65,4%); sắp xếp công việc một cách hợp lý (65,4%); nắm được yêu cầu của kế hoạch (60,3%).

Kết quả ở bảng 5 cho thấy, về việc lập kế hoạch tự học đối với sinh viên là rất khó (chỉ có 52,2% biết xác định các công việc cần thiết trong tự học), đa phần sinh viên chưa định ra các công việc mình sẽ làm trong thời gian bao lâu và làm như thế nào cho những kế hoạch

hoạt động trên lớp và cả những hoạt động của sinh viên ngoài lớp.

Về kỹ năng đọc sách, mức độ thực hiện thành thạo tất cả các công việc cần thiết để đảm bảo đọc sách có hiệu quả và sử dụng những điều đã đọc một cách hữu ích đều được sinh viên đánh giá với tỷ lệ rất thấp. Đáng chú ý có những kỹ năng có tỷ lệ sinh viên chưa biết làm khá cao như: ghi theo phiếu tư liệu (56,6%), ghi theo kiểu đề cương chi tiết (38,2%), lưu giữ những điều đọc được (33,8%).

Kết quả cho thấy việc đọc sách của sinh viên chưa có chất lượng và hiệu quả, không theo một quy trình và không lưu giữ được những thông tin cần thiết. Đọc sách nghiêm túc là đọc có suy nghĩ (yêu cầu sinh viên phải trả lời các câu hỏi: Đọc sách này để làm gì? Giải quyết vấn đề gì? Phục vụ cho việc gì trong công việc và đời sống?); đọc có hệ thống (đọc lướt nhanh toàn bộ phần

tổng quát của sách và đọc kỹ để trả lời cho từng câu hỏi, mà giáo viên hay công việc yêu cầu); đọc có chọn lọc (đọc có chọn lọc là đọc để tìm những điểm cốt lõi, chọn ý tưởng hay nhất, đúng nhất và có ích cho việc học sẽ rèn được tư duy phê phán, làm tiền đề cho năng lực giải quyết vấn đề sau này); đọc có ghi nhớ (cần kèm theo việc ghi chép để nhớ lâu và đồng thời đánh dấu để tra cứu khi cần thiết).

Về kỹ năng trả lời câu hỏi và bài tập, thực chất đây là kỹ năng giải quyết vấn đề có tính chất lý thuyết và thực hành đặt ra trong hoạt động tự học. Chỉ có 63,9% sinh viên cho rằng biết xác định đúng yêu cầu của câu hỏi và bài tập một cách thành thạo. Những kỹ năng khác được đánh giá thực hiện chưa thành thạo, gồm: kỹ năng xác định dạng câu hỏi, bài tập (52,2%); kỹ năng xác định hướng giải (77,2%); kỹ năng lập chương trình giải (60,3%); kỹ năng trình bày lời giải rõ ràng, ngắn gọn (81,3%).

Về kỹ năng kiểm tra, đánh giá, số sinh viên cho rằng mình biết làm thành thạo các kỹ năng thành phần có tỷ lệ rất thấp.

### *2.3.3.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của sinh viên*

Qua tìm hiểu, tác giả nhận thấy có những yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến

kỹ năng tự học của sinh viên như: sinh viên chưa có kỹ năng tự học, chán ghét việc tự học và nghề nghiệp đã chọn, chưa tìm thấy động cơ học tập, ý thức vượt khó trong hoạt động tự học chưa cao, thiếu tính tích cực, chủ động, tự giác trong hoạt động tự học. Một số em tuy biết được tầm quan trọng của kỹ năng tự học nhưng chưa có ý thức và tích cực trong quá trình rèn luyện. Mặc dù có cơ hội được rèn luyện nhưng các em thiếu sự chủ động trong hoạt động của mình. Nhiều em thường đánh giá kỹ năng tự học là đơn giản, nhưng khi bắt đầu vào thực hiện mới thấy khó khăn của kỹ năng này. Nhiều em cũng tham gia luyện tập nhưng chưa thực sự cố gắng.

Bên cạnh những yếu tố chủ quan còn có những yếu tố khách quan như: Nội dung dạy học nhiều và khó, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện phục vụ cho tự học còn hạn chế, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở đại học và phổ thông, sự quan tâm, gần gũi giữa giảng viên và sinh viên còn hạn chế, không có sự quan tâm của gia đình, mức độ gần bó, hợp tác, giúp đỡ của bạn bè trong lớp chưa cao, thời gian dành cho các hoạt động khác khá nhiều. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 6.



**Bảng 6:** Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tự học của sinh viên

Các yếu tố ảnh hưởng		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Hạng
<b>CHỦ QUAN</b>	1. Sinh viên chưa có kỹ năng tự học	72	86,7	1
	2. Chán ghét việc tự học và nghề nghiệp đã chọn	40	48,2	3
	3. Chưa tìm thấy động cơ học tập	20	24,1	5
	4. Ý thức vượt khó trong hoạt động tự học chưa cao	38	45,8	4
	5. Thiếu tính tích cực, chủ động tự giác trong hoạt động tự học	69	83,1	2
<b>KHÁCH QUAN</b>	1. Nội dung dạy học nhiều và khó	78	93,9	1
	2. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện phục vụ cho tự học còn hạn chế	5	6,0	6
	3. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở đại học và phổ thông	70	84,3	2
	4. Sự quan tâm, gần gũi giữa giảng viên và sinh viên còn hạn chế	55	66,3	3
	5. Không có sự quan tâm của gia đình	48	57,8	4
	6. Mức độ gần bó, hợp tác, giúp đỡ của bạn bè trong lớp chưa cao	70	84,3	2
	7. Thời gian dành cho các hoạt động khác khá nhiều	20	24,1	6

(Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả)

Với nhóm nguyên nhân chủ quan, kết quả điều tra cho thấy, nguyên nhân quan trọng nhất là “sinh viên chưa có kỹ năng tự học” (86,7%), sau đó là các nguyên nhân: “thiếu tính tích cực, chủ động, tự giác trong hoạt động tự học” (83,1%), “chán ghét việc tự học và nghề nghiệp đã chọn” (48,2%), “ý thức vượt khó trong hoạt động tự học chưa cao” (45,8%) và “chưa tìm thấy động cơ học tập” (24,1%).

Với nhóm nguyên nhân khách quan, nguyên nhân quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự thích ứng qua kết quả điều tra là: “khối lượng tri thức phải tiếp thu nhiều và khó” (93,9%), tiếp theo là những nguyên nhân: “sự khác biệt về phương pháp dạy học ở Đại học và phổ thông”, và “mức độ gần bó, hợp tác, giúp đỡ của bạn bè trong lớp chưa cao” (84,3%), “sự quan tâm, gần gũi giữa giảng viên và sinh viên còn hạn

chế” (66,3%), “không có sự quan tâm của gia đình” (57,8%), “thời gian dành cho các hoạt động khác khá nhiều” (24,1%) và cuối cùng là nguyên nhân “điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện phục vụ cho tự học còn hạn chế” chiếm 6,0%.

### 3. Kết luận

Tóm lại, kết quả nghiên cứu thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai cho thấy tất cả sinh viên đều nhận thức tầm quan trọng và sự cần thiết của kỹ năng tự học.

Kỹ năng lập kế hoạch tự học ở sinh viên sư phạm khá tốt, tuy nhiên vẫn còn một số sinh viên thực hiện chưa tốt, chưa định ra các công việc mình sẽ làm trong thời gian bao lâu và làm như thế nào cho những kế hoạch hoạt động trên lớp và cả những hoạt động ngoài lớp.

Kỹ năng đọc sách của sinh viên sư phạm thực hiện ở mức độ rất thấp, chưa có chất lượng và hiệu quả, không theo

một quy trình và không lưu giữ được những thông tin cần thiết.

Kỹ năng trả lời câu hỏi và bài tập của sinh viên sư phạm về cơ bản là biết xác định đúng yêu cầu của câu hỏi và bài tập một cách thành thạo, tuy nhiên mức độ chưa cao.

Kỹ năng kiểm tra, đánh giá đa số sinh viên sư phạm cho rằng mình biết làm thành thạo tuy nhiên các kỹ năng thành phần có tỷ lệ rất thấp.

Chất lượng đào tạo là một trong những nhân tố cơ bản quyết định số lượng sinh viên theo học của mỗi trường đại học và việc nâng cao chất lượng đào tạo là một chiến lược phát triển bền vững, sống còn trong giai đoạn phát triển trước mắt. Tác giả hy vọng những kết quả nghiên cứu bước đầu sẽ góp phần xây dựng biện pháp tác động hợp lý đến sinh viên, đồng thời nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo ở các trường đại học.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thảo Nguyên, Nguyễn Thị Phương Thanh (2012), “Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục* (số đặc biệt 3/2012), tr. 7-10
2. Nguyễn Thị Xuân Thủy (2012), “Rèn luyện kỹ năng học tập cho sinh viên đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Giáo dục* (số đặc biệt tháng 3), tr. 101-108
3. Nguyễn Thanh Bình (2011), *Giáo trình Rèn luyện kỹ năng sống cho sinh viên và hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống ở trường học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội

4. Lê Khánh Bằng (2004), Giáo trình *Học cách học trong thời đại ngày nay*, Nhà xuất bản Hà Nội

5. Phạm Văn Cường, Phạm Thị Tuyết (2012), “Tìm hiểu kỹ năng tự học của sinh viên dân tộc thiểu số trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ”, *Tạp chí Khoa học & Công nghệ*, số 80 (04), tr. 105-108.

6. Huỳnh Văn Sơn (2012), “Thực trạng một số kỹ năng mềm của sinh viên đại học Sư phạm”, *Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 39, tr. 22-28

## THE REALITY OF STUDENTS' SELF-TEACHING SKILLS AT DONGNAI UNIVERSITY

### ABSTRACT

*At many universities, the main studying method is self-studying, and self-studying is more important and necessary for students when universities implement credit training form. In order to achieve good results in the learning process, students need to know how to self-study and how to train self-studying skills. This article pointed out the importance of self-studying skills for pedagogical students and the level of implementation of self-studying skill groups of Dong Nai University's pedagogical students. Self-studying skill is one of the living skills that directly affects the efficiency and quality of pedagogical students. In the article, the author stated the realities of 4 basic self-studying skill groups, also found out 5 subjective causes and 7 objective causes affecting the students' self-studying process based on the credit training method with the desire for improving the education quality, the education efficiency and teaching at universities.*

**Keywords:** *self-study, self-study skills, student, pedagogical students, credit training*

(Received: 1/8/2017, Revised: 26/9/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)